

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án. (5,0 điểm)

Câu 1. Các loài nào dưới đây là vật chủ trung gian truyền bệnh?

- A. Ruồi, chim bồ câu, ếch
B. Rắn, cá heo, hổ
C. Ruồi, muỗi, chuột
D. Hươu cao cổ, đà điểu, dơi

Câu 2. Cho các loài động vật sau:

- (1) Thủy tức (5) Cá ngựa
(2) Giun kim (6) Bạch tuộc
(3) Éch giun (7) Tôm
(4) Rắn (8) Rùa

Loài động vật nào thuộc ngành động vật không xương sống?

- A. (1), (3), (5), (7) B. (3), (4), (5), (8)
C. (1), (2), (6), (7) D. (2), (4), (6), (8)

Câu 3. Có thể dựa vào đặc điểm nào sau đây để phân biệt nhóm Động vật không xương sống và Động vật có xương sống?

- A. Môi trường sống. B. Xương cột sống C. Lóp vỏ. D. Lối sống.

Câu 4. Sinh vật nào dưới đây **không** thuộc nhóm Nấm?

- A. Nấm mốc. B. Nấm men. C. Nấm linh chi. D. Nấm nhầy.

Câu 5. Bệnh do nấm gây nên phổ biến ở người là

- A. thủy đậu. B. kiết lỵ. C. viêm gan B D. lang ben.

Câu 6. Vòng cuống nấm và bao gốc nấm là đặc điểm có ở loại nấm nào?

- A. Nấm đơn bào B. Nấm độc C. Nấm mốc D. Nấm ăn được

Câu 7. Hoạt động nào của cây xanh giúp bổ sung vào bầu khí quyển lượng khí oxygen mất đi do hô hấp và đốt cháy nhiên liệu?

- A. Hô hấp B. Thoát hơi nước
C. Quang hợp D. Trao đổi khoáng

Câu 8. Trong các nhóm cây sau đây, nhóm cây nào toàn thuộc nhóm Thực vật hạt kín?

- A. Cây táo, cây phượng, cây ngô. B. Cây thông, cây rêu, cây chuối.
C. Cây thông, cây táo, cây xoài. D. Cây ngô, cây cau, cây dương xỉ.

Câu 9. Trong tự nhiên, đa dạng sinh học có những vai trò nào dưới đây?

- (1) Bảo vệ các tài nguyên đất, nước, ...
(2) Điều hòa khí hậu
(3) Phân hủy chất thải
(4) Cung cấp vật liệu cho xây dựng
(5) Làm chỗ ở cho các loài sinh vật khác

- A. (1), (2), (3) và (4) B. (2), (3), (4) và (5)
C. (1), (2), (3) và (5) D. (1), (2), (4) và (5)

Câu 10. Các động vật thuộc lớp Lưỡng cư thường sống gần những nơi ẩm ướt để

- A. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc hô hấp qua da.
B. Chúng lẫn trốn kẻ thù.
C. Chúng bảo vệ trứng và con non tốt hơn.
D. Chúng dễ săn mồi.

Câu 11. Loại nấm nào sau đây được sử dụng trong công nghiệp chế biến thực phẩm?

- A. Nấm men B. Nấm linh chi C. Nấm sò D. Nấm kim châm

Câu 12. Khi nói đến các biện pháp bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, những biện pháp nào dưới đây là đúng?

- (1) Xây dựng đường giao thông, đô thị và khu công nghiệp
- (2) Ban hành các luật và chính sách nhằm ngăn chặn phá rừng, cấm săn bắt bừa bãi các loài động vật quý hiếm
- (3) Tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân về bảo tồn đa dạng sinh học
- (4) Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, vườn quốc gia

A. (1), (2), (3) B. (1), (2), (4) C. (1), (3), (4) D. (2), (3), (4)

Câu 13. Trong các biện pháp sau, có bao nhiêu biện pháp được sử dụng để phòng ngừa giun, sán cho người?

- (1) Ăn thức ăn nấu chín, uống nước đun sôi để nguội.
- (2) Diệt bọ gây.
- (3) Giữ vệ sinh cá nhân, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.
- (4) Không sử dụng phân tươi để bón cho cây trồng nhất là các loại rau.
- (5) Ngủ trong màn

Số ý đúng là:

A. 4 B. 5 C. 2 D. 3

Câu 14. Trong các loài sau, loài nào thuộc nhóm thực vật **không** có mạch dẫn?

A. Rêu tường B. Dương xỉ C. Cây thông D. Cây bưởi

Câu 15. Bộ phận nào dưới đây chỉ xuất hiện ở ngành Hạt trần mà không xuất hiện ở các ngành khác?

A. Quả B. Noãn C. Hoa D. Rễ

Câu 16. Ở dương xỉ, ổ túi bào tử thường nằm ở đâu?

A. Mặt trên của lá B. Trong kẽ lá C. Trên đỉnh ngọn D. Mặt dưới của lá

Câu 17. Đối với con người, đa dạng sinh học có những vai trò nào sau đây?

- (1) Điều hoà khí hậu, bảo vệ đất và nước
- (2) Cung cấp nguồn lương thực, thực phẩm
- (3) Cung cấp giống cây trồng
- (4) Cung cấp nguồn vật liệu cho xây dựng
- (5) Cung cấp các nguồn nhiên liệu, dược liệu

A. (2), (3), (4) và (5) B. (1), (2), (3) và (4)

C. (1), (2), (4), (5) D. (1), (2), (3) và (5)

Câu 18. Điều kiện môi trường thuận lợi cho hầu hết các loại nấm phát triển là

A. ẩm và khô ráo. B. ẩm và ẩm ướt. C. khô hanh. D. nóng và khô ráo.

Câu 19. Sự đa dạng của động vật được thể hiện rõ nhất ở:

- A. Số lượng loài và môi trường sống.
- B. Hình thức dinh dưỡng và hình thức vận chuyển.
- C. Cấu tạo cơ thể và số lượng loài.
- D. Môi trường sống và hình thức dinh dưỡng.

Câu 20. Động vật không xương sống bao gồm?

- A. Bò sát, lưỡng cư, chân khớp, ruột khoang
- B. Ruột khoang, giun, thân mềm, chân khớp
- C. Thú, chim, ruột khoang, cá, giun
- D. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời câu 1. Trong mỗi ý a, b, c, d, học sinh chọn đúng hoặc sai. (1,0 điểm)

Câu 1. Mỗi phát biểu sau là đúng hay sai về đặc điểm của thực vật Hạt kín?

- a. Có cấu tạo hoàn thiện.
- b. Chưa có hoa và quả.

c. Thích nghi với nhiều môi trường sống khác nhau.

d. Sinh sản bằng hạt lộ trên các lá noãn hở.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. (1,0 điểm)

Câu 1: (0,5 điểm)

Thực vật được chia thành mấy ngành?

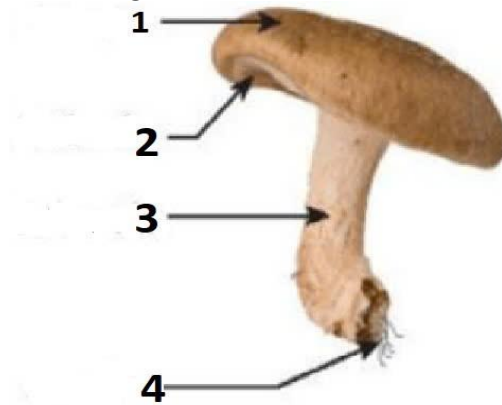
Câu 2: (0,5 điểm)

Cho các loài động vật sau: điều hâu, cá cóc Tam Đảo, cua, hươu, vịt trời, bộ cánh cam, cá heo, châu chấu, bạch tuộc, hàu, nhện, dế mèn. Có bao nhiêu loài thuộc nhóm động vật có xương sống.

PHẦN IV. Tự luận (3,0 điểm)

Câu 1: (1 điểm)

Gọi tên các cơ quan của nấm hương:



Câu 2: (2 điểm)

Rừng có vai trò rất quan trọng đối với tự nhiên và con người. Hiện nay, diện tích rừng đang ngày càng thu hẹp.

a. Em hãy tìm hiểu và cho biết những nguyên nhân nào dẫn đến thu hẹp diện tích rừng. Với thực trạng như vậy sẽ dẫn đến những hậu quả gì đối với tự nhiên và con người?

b. Em hãy nêu các biện pháp bảo vệ rừng?

-----*Hết*-----